

## Áp lực bán?

### Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30-Index có phiên điều chỉnh thứ hai liên tiếp khi mức độ giảm đã gia tăng. Theo đó, áp lực bán xuất hiện trên các cổ phiếu như VHM (-3.38%), CTG (-1.69%), VIC (-1.56%). Chiều ngược lại, chỉ có 4 cổ phiếu tăng trưởng như BVH (+2.85%), FPT (+0.52%), VJC (+0.29%), và HPG (+0.19%).

### Đồ thị VN30 Future: Áp lực bán?

Trên đồ thị ngày, hợp đồng kiểm định lại vùng 1,320 điểm, áp lực bán có phần gia tăng trong phiên cuối tuần khi khối lượng tăng nhẹ. Bên cạnh đó, chỉ số cất xuống đường trung bình động 10 và 50 kỳ nên tín hiệu xấu bắt đầu quay trở lại. Vì thế, có thể chỉ số đã xác nhận xu hướng giảm trong ngắn hạn.

Trên đồ thị giờ, tuy hợp đồng hình thành một mẫu hình gần giống Hammer ở cây nến cuối phiên tuần trước, hàm ý lực cầu gia tăng vào cuối phiên khi kiểm định vùng 1,320 điểm. Nhưng mẫu hình này vẫn chưa được xác nhận bằng một cây nến xanh sau đó. Vì thế, vẫn cần chờ thêm các tín hiệu xác nhận khác trong phiên sắp tới.

### Chiến lược đầu tư

Xu hướng giảm đang chiếm ưu thế trở lại khi hợp đồng đóng cửa dưới hầu hết các đường trung bình động quan trọng. Vì thế, nhà đầu tư cần thận trọng quan sát xu hướng tiếp theo để có quyết định đầu tư phù hợp.

**Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai** (điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	G.tri hợp lý	Ngày thanh toán
VN30 Index	1,317.3	-0.7				
VN30F2407	1,324.0	-0.8	220,730.0	61,588.0	1,321.1	11/21/2024
VN30F2408	1,326.4	-0.8	449.0	1,767.0	1,326.6	12/19/2024
VN30F2409	1,326.6	-0.9	66.0	206.0	1,345.2	3/20/2025
VN30F2412	1,325.7	-1.0	54.0	151.0	1,346.2	6/19/2025

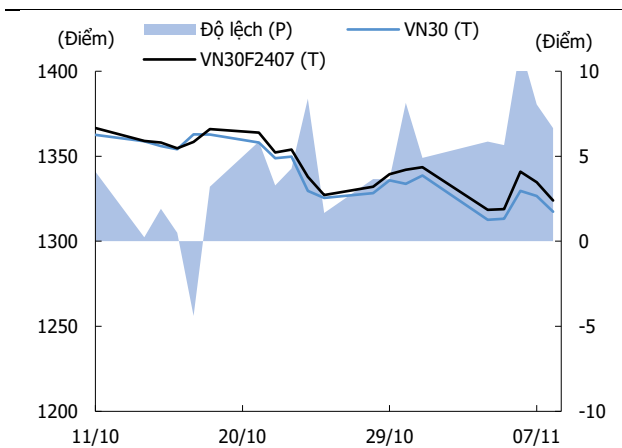
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 1. Đồ thị nến theo ngày - VN30**



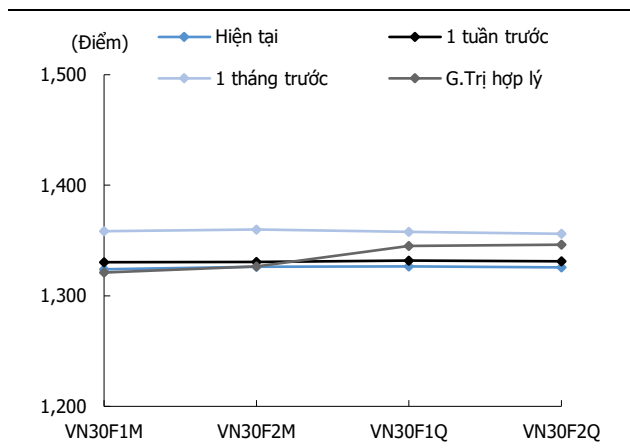
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Continuous Adjustment

**Hình 2. Độ lệch**



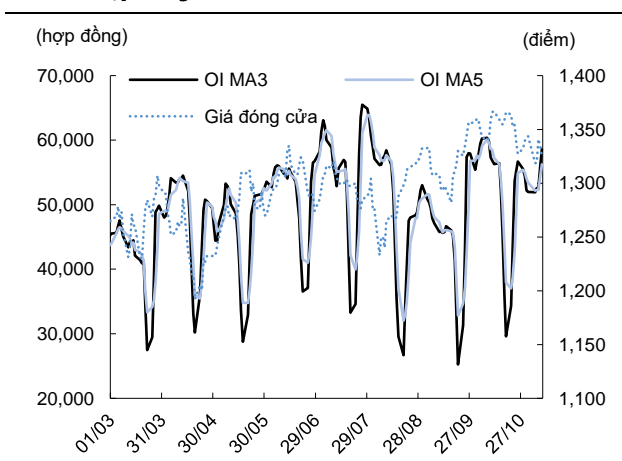
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai**



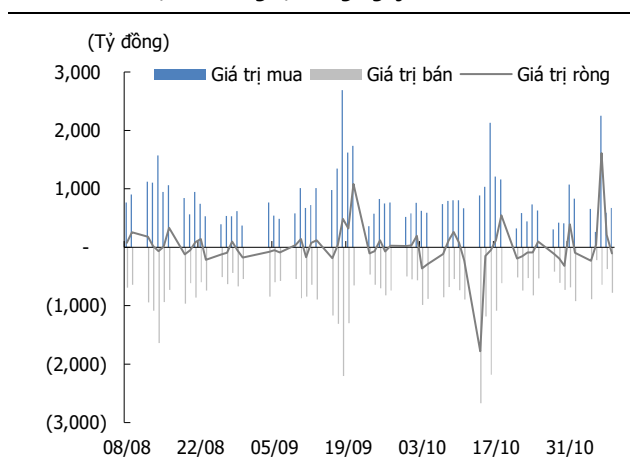
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 4. Hợp đồng mở**



Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày**



Nguồn: Bloomberg, KIS

**Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30**

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	ACB	Tài chính	111,219.8	3.1	24,900	-0.8	6.8	1.4	7.4	30.0	26,500	18,870
BCM	Becamex IDC	Tài chính	68,931.0	1.9	66,600	-1.2	26.3	3.6	0.5	1.4	74,500	50,400
BID	BIDV	Tài chính	270,200.7	7.5	47,400	-0.4	11.6	2.0	2.2	17.1	56,700	36,871
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	33,515.9	0.9	45,150	2.8	17.0	1.5	0.4	26.4	48,300	38,200
CTG	VietinBank	CNTT	187,949.7	5.2	35,000	-1.7	8.7	1.3	7.6	26.1	37,550	25,282
FPT	FPT Corp	Dịch vụ tiện ích	199,771.2	5.5	135,800	0.5	26.5	6.7	3.3	46.0	142,800	76,522
GAS	PV Gas	Nguyên vật liệu	163,987.1	4.6	70,000	-0.1	14.9	2.8	1.1	1.9	84,412	69,400
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Tài chính	131,600.0	3.7	32,900	-1.3	38.2		2.7	0.5	39,000	18,350
HDB	HDBank	Nguyên vật liệu	76,454.5	2.1	26,250	0.0	5.8	1.5	7.2	17.6	28,600	17,800
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	172,698.8	4.8	27,000	0.2	14.2	1.5	19.7	24.6	29,950	23,227
MBB	MBBank	Tài chính	130,270.3	3.6	24,550	-1.0	6.0	1.2	12.6	23.2	26,200	17,450
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	103,992.8	2.9	72,300	-1.4	80.1	3.5	5.4	28.7	82,300	59,900
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	95,024.5	2.6	65,000	-0.6	32.1	3.5	8.1	47.3	70,800	36,700
PLX	Petrolimex	Bất động sản	50,887.2	1.4	40,050	-0.6	16.9	2.0	1.4	17.7	51,700	32,950
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Bất động sản	27,399.9	0.8	11,700	0.0	20.1	0.9	5.7	4.1	15,900	10,400
SAB	SABECO	Năng lượng	70,797.4	2.0	55,200	-0.7	16.5	2.8	0.6	60.8	69,400	52,000
SHB	SHB	Tài chính	38,638.5	1.1	10,550	-0.5	5.0	0.7	13.4	3.1	12,500	10,200
SSB	SeABank	Dịch vụ tiện ích	47,486.3	1.3	16,750	-0.6	10.1	1.4	2.3	0.1	21,964	15,050
SSI	Chứng khoán SSI	TD thiết yếu	51,210.1	1.4	26,100	-0.9	16.7	2.0	13.8	42.7	31,582	22,771
STB	Sacombank	Tài chính	66,925.2	1.9	35,500	-0.3	7.7	1.3	12.4	23.1	36,450	25,850
TCB	Techcombank	Tài chính	166,262.5	4.6	23,600	-1.0	7.4	1.2	15.6	21.7	25,250	14,400
TPB	TPBank	Tài chính	43,988.6	1.2	16,650	-0.9	9.0	1.2	16.9	28.3	18,100	13,667
VCB	Vietcombank	Tài chính	515,314.2	14.3	92,200	-1.1	14.9	2.7	1.3	23.3	100,500	80,100
VHM	Vinhomes	Tài chính	174,174.7	4.8	40,000	-3.4	8.4	0.9	14.1	16.0	48,550	34,000
VIB	VIBBank	Bất động sản	54,518.0	1.5	18,300	-1.1	7.7		8.9	20.5	21,368	15,641
VIC	VinGroup	Bất động sản	156,961.3	4.4	41,050	-1.6	15.8	1.1	2.5	11.2	49,350	40,150
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	56,652.5	1.6	104,600	0.3	41.6	3.4	0.8	16.5	119,600	97,000
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	137,310.1	3.8	65,700	-0.3	16.0	4.4	3.6	50.0	76,200	63,000
VPB	VPBank	Tài chính	154,711.5	4.3	19,500	-1.0	11.7	1.1	23.2	26.7	21,350	17,500
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	40,788.1	1.1	17,950	-0.6	10.0	1.0	8.3	24.9	28,750	16,700

Nguồn: Bloomberg, KIS

## Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2024 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.